

1. Hỏi: Nội dung chi và mức hỗ trợ cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo trong hoạt động khuyến nông được quy định như thế nào?

Đáp: Tại Điều 3 Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo trong hoạt động khuyến nông như sau:

- **Nội dung:** Nội dung hoạt động và phương thức tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- **Mức chi:**

+ Chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi chung là Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND);

+ Biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại số thứ tự thứ 3 của phụ lục kèm theo Nghị quyết số 37/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi chung là Nghị quyết số 37/2014/NQ-HĐND);

+ Phụ cấp tiền ăn, nước uống, chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng: Thực hiện theo quy định tại Điều 1, 5 của Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi chung là Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND);

+ Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học: Thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 5 của Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND;

+ Chi nước uống phục vụ lớp học: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND;

+ Chi thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có): Thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

2. Hỏi: Nội dung chi và mức hỗ trợ cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn đào tạo cho đối tượng chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ được quy định như thế nào?

Đáp: Tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn đào tạo cho đối tượng chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

- **Nội dung:** Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng chuyển giao công nghệ.

- **Mức chi:**

+ Đối tượng chuyển giao công nghệ hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND;

+ Đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn theo mức quy định điểm a khoản 8 Điều 5 của Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND; hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên; trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo

khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND.

3. Hỏi: Nội dung chi và mức hỗ trợ cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn đào tạo cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ được quy định như thế nào?

Đáp: Tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn đào tạo cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

- **Nội dung:** Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng chuyển giao công nghệ.

- **Mức chi:**

+ Người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo: Mức hỗ trợ như đối tượng chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết này;

+ Người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp: Được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại bằng 50% mức quy định đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ là người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo nêu trên; thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 50% chi phí theo khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND;

+ Doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông: Được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo) khi tham dự đào tạo.

4. Hỏi: Nội dung chi và mức hỗ trợ cho hoạt động thông tin và tuyên truyền trong hoạt

động khuyến nông được quy định như thế nào?

Đáp: Nội dung chi và mức hỗ trợ cho hoạt động thông tin và tuyên truyền trong hoạt động khuyến nông được quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND như sau:

- **Nội dung:** Nội dung hoạt động, phương thức tổ chức thông tin tuyên truyền và chính sách thông tin tuyên truyền được thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 28 của Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- **Mức chi:**

+ Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng;

• Xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông: Thực hiện theo hợp đồng, hóa đơn tài chính, chứng từ thực tế hợp pháp đúng quy định của pháp luật;

• Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

+ Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập, hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, hội nghị giao ban khuyến nông vùng

• Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống, thuê chỗ nghỉ: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, 6 của Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND;

• Thuê hội trường, tiền văn phòng phẩm, tài liệu, thuê phương tiện đưa đón đại biểu, thuê điểm tham quan học tập, panô, bảng cấm: Chi theo hóa đơn tài chính, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật;

• Riêng mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo: Thực hiện theo quy định tại điểm a

khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết này.

+ Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp: Mức hỗ trợ 100% các khoản chi phí; thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ (điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); vận chuyển. Chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm; trang trí chung của hội chợ triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); tổ chức hội thảo (chi phí thuê hội trường, thiết bị); thông tin tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/1 đợt bán hàng.

+ Tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại số thứ tự thứ 10 của phụ lục kèm theo Nghị quyết số 37/2014/NQ-HĐND;

+ Chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: Thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

5. Hỏi: Mức hỗ trợ để xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn trong khuyến nông được quy định như thế nào?

Đáp: Tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ để xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn như sau:

- Mức hỗ trợ cho mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình; mô hình trình diễn ở địa bàn đồng bằng được hỗ trợ 50% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

+ Mô hình ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ 40% kinh phí thực hiện mô hình nhưng không quá 200 triệu đồng/01 mô hình;

+ Mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp được hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện mô hình nhưng không quá 100 triệu đồng/mô hình;

+ Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình theo quy định hiện hành.

- Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình trình diễn gồm:

+ Chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe, hỗ trợ tiền nước uống: Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết này;

+ Chi hỗ trợ tiền ăn: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 5 của Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND.

+ Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu), trợ giảng: Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết này.

6. Hỏi: Tỉnh Tây Ninh quy định chính sách “Hỗ trợ đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương” như thế nào?

Đáp: Điều 4 Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND quy định về chính sách “Hỗ trợ đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương” như sau:

- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương: mức hỗ trợ 70% giá trị đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Ưu tiên hỗ trợ các xã đang thực hiện tiêu chí thủy lợi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao;

+ Phù hợp với quy hoạch Thủy lợi tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến 2035;

+ Có văn bản ý kiến của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về địa điểm đầu tư công trình và sự phù hợp của công trình đối với quy hoạch của từng địa phương.

7. Hỏi: Tỉnh Tây Ninh quy định chính sách “Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước” như thế nào?

Đáp: Điều 5 Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND quy định về chính sách “Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước” như sau:

- Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Đối với cá nhân: diện tích khu tưới tối thiểu từ 0,3 ha trở lên; việc hỗ trợ cho cá nhân được thông qua tổ chức thủy lợi cơ sở.

+ Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: diện tích khu tưới tối thiểu từ 2,0 ha trở lên và có hợp đồng liên kết với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất;

+ Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng chủ lực do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

8. Cơ chế hỗ trợ chính sách “Hỗ trợ đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương” và chính sách “Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước” được thực hiện như thế nào?

Đáp: Tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND quy định cơ chế hỗ trợ chính sách “Hỗ trợ đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương” và chính sách “Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước” như sau:

- Khi khối lượng công việc được nghiệm thu đạt 60%, được giải ngân 50%;

- Khi khối lượng công việc được nghiệm thu đạt 100%, được giải ngân 100%/.

SỞ TƯ PHÁP TÂY NINH

HỎI - ĐÁP

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ NỘI DUNG CHI, MỨC HỖ TRỢ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG THƯỜNG XUYÊN; MỨC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI NHỎ, THỦY LỢI NỘI ĐỒNG VÀ TƯỚI TIÊN TIẾN, TIẾT KIỆM NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH



TÂY NINH, NĂM 2023